

Bản án số: 246/2020/HS-ST
Ngày: 02-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 253/2020/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2020/QĐXX–HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 và Thông báo số 01/TB-TA ngày 27-10-2020, đối với bị cáo:

Mai Đình Ph, sinh năm 1994 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Số 80 đường C, Phường B, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Mai Đình H, sinh năm: 1966 và bà Trần Thị Ánh T, sinh năm 1965; bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 3 chị em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt ngày 08-6-2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị Ánh T, sinh năm: 1963. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 24 đường P, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 08-6-2020, Nguyễn Văn D gọi điện thoại vào số 0798663892 cho P hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), P đồng ý và hẹn D đến địa chỉ hẻm 465 đường B,

phường N, thành phố V để giao ma túy. Sau đó P chạy xe mô tô đến địa chỉ nêu trên gặp D. Tại đây P giao cho D 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá, D trả cho P 300.000đ thì bị lực lượng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy số 3 – Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an phường N, thành phố V bắt quả tang lúc 19 giờ 30 phút cùng ngày.

Tại cơ quan điều tra, P khai nhận P là con nghiện nên mua ma túy của người tên Q (không rõ nhân thân lai lịch) về sử dụng, còn thừa bán lại cho D cũng là con nghiện. Khi đang giao dịch mua bán ma túy với D thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang như nêu trên.

Bản kết luận giám định số 336/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 24 tháng 7 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín gửi đến giám định có khối lượng 0,1704 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (336/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 24 tháng 7 năm 2020).

- Số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEL: 354894082427624.

- 01 xe mô tô BKS: 54S5-1149, số khung: RLGKA12GD9D015629, số máy: VMVTBAD015629.

Đối với xe mô tô nêu trên P khai mượn của một người bạn tên T (không rõ lai lịch) để sử dụng. Qua xác minh xe mô tô nêu trên gắn biển số giả, biển số BKS: 54S5-1149 là xe của ông Nguyễn Trung N. Còn xe mô tô thu giữ có số khung: RLGKA12GD9D015629, số máy: VMVTBAD015629 là xe của bà Võ Thị T đứng tên chủ sở hữu. Bà T khai nhận xe nêu trên của Bà đã bán cách đây đã lâu Bà không nhớ rõ bán cho ai. Khi bán chỉ viết giấy tay không làm thủ tục sang tên đổi chủ nên xe vẫn đứng tên chủ sở hữu của bà T.

Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý.

Bản cáo trạng số 262/CT-VKS ngày 02-10-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Mai Đình P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo P, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Đình P mức án từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật vụ án; tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEL:

354894082427624 do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; Tịch thu sung công số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) là tiền P thu được do bán ma túy mà c; Tịch thu tiêu hủy biển số giả BKS: 54S5-1149; Tịch thu sung công quỹ nhà nước xe mô tô số khung: RLGKA12GD9D015629, số máy: VMVTBAD015629

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đang có thai và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật bị thu giữ, bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08-6-2020 tại hẻm 465 đường B, phường N, thành phố V Mai Đình P đang bán ma túy cho Nguyễn Văn D có khối lượng 0,1704 gam loại Methamphetamine với giá 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), P đã giao ma túy cho D và D đã trả tiền cho P thì ngay lúc đó bị lực lượng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy số 3 – Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu bắt quả tang P bán ma túy với mục đích kiếm lời.

Vì vậy, hành vi của bị cáo P đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ việc mua bán ma túy gây tác hại vô cùng nghiêm trọng trong xã hội, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn nghiện, hút, chích ma túy và nhiều tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, kinh tế của cộng

đồng, xã hội. Bị cáo là con nghiện ma túy vừa sử dụng ma túy vừa bán ma túy để kiếm lời nên đã bất chấp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt phù hợp, đủ mức răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy đã qua giám định số 336/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 24 tháng 7 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do phạm tội mà có.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEL: 354894082427624 do bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy.

Đối với biển số BKS: 54S5-1149 được gắn trên xe mô tô số khung: RLGKA12GD9D015629, số máy: VMVTBAD015629 là biển số giả nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô số khung: RLGKA12GD9D015629, số máy: VMVTBAD015629 bà Võ Thị T đứng tên chủ sở hữu, nhưng bà T khai nhận xe nêu trên của Bà đã bán cách đây đã lâu Bà không nhớ rõ bán cho ai. Khi bán chỉ viết giấy tay không làm thủ tục sang tên đổi chủ nên xe vẫn đứng tên chủ sở hữu của bà T. Quá trình điều tra, ngày 27-8-2020 Cơ quan điều tra đã thực hiện đăng báo tìm chủ hữu của xe mô tô nêu trên nhưng đến nay không có ai đến nhận. Tại phiên tòa bị cáo P khai mượn xe nêu trên của người bạn tên T tại địa chỉ số 201 đường B, phường N, thành phố V. Tuy nhiên, tại “Biên bản xác minh” ngày 28-10-2020 của Công An thành phố Vũng Tàu xác minh tại địa chỉ nêu trên không có ai tên T cư trú. Để thực hiện hành vi phạm tội bị cáo P đã sử dụng xe mô tô nêu trên làm phương tiện đi bán ma túy, do đó tịch thu sung công quỹ nhà nước xe mô tô số khung: RLGKA12GD9D015629, số máy: VMVTBAD015629.

[6] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng Nguyễn Văn D sau khi mua ma túy của P bị lực lượng chức năng bắt quả tang đưa về trụ sở làm việc lợi dụng sơ hở bỏ trốn nên xử lý sau.

Người tên Q đã bán ma túy cho P do chưa rõ lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Mai Đình P** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Đình P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 08-6-2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy đã qua giám định số 336/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 24 tháng 7 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEL: 354894082427624 của bị cáo P.

Tịch thu tiêu hủy biển số giả BKS: 54S5-1149.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước xe mô tô số khung: RLGKA12GD9D015629, số máy: VMVTBAD015629.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thị hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 14/BB.THA ngày 27-10-2020.

3. Về án phí: Bị cáo Mai Đình P phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án t rong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Phụng